TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/03/2026
V/v "Ly hôn giữa bà M và ông T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Xuân Đào
2. Bà Phạm Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23/03/2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 795/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐST- HNGĐ ngày 04/03/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 164 đường Văn Thân, phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Trần Anh T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 251/14A đường Hậu Giang, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 21/10/2025 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M trình bày: bà và ông Trần Anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 28/7/2020 do UBND Phường 5, Quận 6, (nay là Phường Bình Tây), TP.HCM cấp), có 01 con chung tên Trần Ngọc Thảo M (nữ) – sinh ngày 08/7/2020.

Bà M trình bày vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2024 nguyên nhân do mâu thuẫn về tiền bạc, kinh tế gia đình, tính cách hai bên không phù hợp dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã không hàn gắn được, bà đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột để sống, từ năm 2024 đến nay hai bên sống ly thân và không liên lạc với nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, bà xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với ông Trần Anh T.

Về con chung: có một con chung tên Trần Ngọc Thảo M (nữ) – sinh ngày 08/7/2020. Bà M yêu cầu được nhận nuôi con, không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M xác định không có.

Phía bị đơn ông Trần Anh T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại đơn xin ly hôn và bản khai, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn ông Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thẩm quyền xét xử, việc tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định… của Tòa cho các đương sự hợp lệ, đúng với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn, đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định, thành phần những người tiến hành tố tụng không thuộc trường hợp phải thay đổi. Xét thấy, theo lời trình bày của bà M tại đơn xin ly hôn và bản khai thì bà M và ông T sống không hòa thuận, phát sinh nhiều thuẫn không hàn gắn được. Trong quá trình Tòa án mời hòa giải ông T không tham gia, chứng tỏ ông T không có thiện chí muốn đoàn tụ với bà M. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Ngọc M được ly hôn với ông Trần Anh T; Về con chung do hiện nay trẻ Trần Ngọc Thảo M (nữ) – sinh ngày 08/7/2020 đang sống chung với bà M, nên cần giao con chung cho bà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: bà M xác định không có. Về án phí, bà M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc M thực hiện đúng quy định tại các Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M đối với bị đơn ông Trần Anh T có nơi cư trú tại Phường 05, Quận 6 (nay là Phường Bình Tây) nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Ngọc M và ông Trần Anh T có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M có xin xét xử vắng mặt và được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2024 do hai bên có mâu thuẫn về tiền bạc, kinh tế gia đình, không còn hòa hợp nhau về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên thường xảy ra gây cãi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hai bên đã sống ly thân và không liên lạc với nhau từ năm 2024 đến nay. Nay bà xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Anh T.

Phía bị đơn ông Trần Anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..." nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn thì giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đã không có có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau vun đắp cho cuộc sống gia đình. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng bà M và ông Tuấn hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ, tuy nhiên, phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án dù đã được triệp tập hợp lệ, chứng tỏ bị đơn không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5]. Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc Thảo M (nữ) – sinh ngày 08/7/2020. Bà M yêu cầu được nhận nuôi con, không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

Xét thực tế từ trước đến nay trẻ M sống cùng với mẹ, cuộc sống của con vẫn ổn định khi sống cùng bà M, mặc khác trẻ My là giới tính nữ nên cần giao con cho mẹ nuôi để có thể ổn định đến sự hình thành và phát triển tâm sinh lý của trẻ. Tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt lần thứ 2 cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà M. Do đó, cần tiếp tục giao con chung cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà M xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Ngọc M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bên được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 189, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều

26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Ngọc M và ông Trần Anh T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 28/7/2020 do UBND Phường 5, Quận 6, (nay là Phường Bình Tây), TP.HCM cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: giao con chung tên Trần Ngọc Thảo M (nữ) – sinh ngày 08/7/2020 cho bà Lê Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Lê Thị Ngọc M

Các bên phải tạo mọi điều kiện cho nhau khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà M xác định không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng bà Lê Thị Ngọc M phải chịu; nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0065370 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – TP.HCM). Bà Lê Thị Ngọc M đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV 3 -TP.HCM;
- Phòng Thi hành án KV 3 -TP.HCM;
- UBND phường Bình Tây;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 3

YZI230326.TL.QDBA 2527

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thu